NHỮNG VẤN ĐỀ ĐANG ĐẶT RA TỪ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ − XÃ HỘI TỈNH PHÚ THỌ VÀ MỘT SỐ GỢI Ý CHO NHỮNG NĂM TỚI

Lê Du Phong
Đại học Kinh tế Quốc dân
Email: leduphong43@yahoo.com.vn
Trịnh Thế Truyền
Đại học Hùng Vương
Email: trinhthetruyen@hvu.edu.vn

Ngày nhận: 20/02/2018
Ngày nhận bản sửa: 20/3/2018
Ngày duyệt đăng: 02/4/2018

Tóm tắt:
Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, nhất là tác động của Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, tỉnh Phú Thọ cần nghiên cứu, tính toán lại những lợi thế chủ yếu trong phát triển kinh tế − xã hội; có chiến lược rõ ràng, có kế hoạch khoa học và khả thi để khai thác tiềm năng du lịch của tỉnh; nhanh chóng thay đổi tư duy làm nông nghiệp, hướng vào đáp ứng nhu cầu của con người đối với các sản phẩm. Đặc biệt, tỉnh cần mạnh dạn phối hợp với các cơ quan khoa học (trường đại học, viện nghiên cứu) tiến hành nghiên cứu, xác định một số lợi thế chủ yếu của tỉnh, từ đó xây dựng một số dự án kinh tế lớn trên địa bàn tỉnh.
Từ khóa: Phú Thọ, khoa học & công nghệ, kinh tế − xã hội.

Issues Arisen from Current Situations of Social Economics Development in Phu Tho and Recommendations for Coming Years

Abstract:
Under the sharp development of science and technology, especially the impact of the 4th industrial revolution, Phu Tho should investigate and reconsider the advantages in social economic development; have a scientific and feasible plan for exploiting tourism; change perceptions quickly in farming; meet the demands of customers; and especially emphasize the collaboration with bodies (universities, institutes) in researching and specifying advantages and design some big projects in the area of Phu Tho.
Keywords: Science & technology, social economics, Phu Tho.

1. Đặt vấn đề

Tỉnh Phú Thọ được tái lập lại năm 1997, là một trong 14 tỉnh của vùng Trung du và Miền núi phía Bắc. Về diện tích, Phú Thọ đứng thứ 13 trong vùng (353.400 ha), chỉ lớn hơn tỉnh Thái Nguyên (352.700 ha). Đất sản xuất nông nghiệp của tỉnh là 170.700 ha, đứng thứ 8 trong vùng, đất lâm nghiệp 146.000 ha, đứng thứ 13; dân số năm 2016 của Phú Thọ là 1.381.100 người, đứng hàng thứ hai sau tỉnh Bắc Giang (1.640.900 người) (Tổng Cục thống kê, 2016). Tuy nhiên, trong số 14 tỉnh của vùng Trung du và Miền núi phía Băc, thì Phú Thọ

được coi là một trong 3 tỉnh có điều kiện phát triển nhất (cùng với Thái Nguyên và Bắc Giang), các điều kiện đó là:

Thứ nhất, Phú Thọ là địa phương có các cơ sở công nghiệp vào loại sớm nhất ở Miền Bắc trong thời kỳ đất nước còn bị chia cắt làm hai miền. Từ cuối những năm 50, đầu những năm 60 của thế kỷ XX, khu công nghiệp Việt Trì đã được Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đầu tư xây dựng, với các nhà máy điện, hóa chất, giấy, dệt, cạnh đó là nhà máy Xupse phớt phát Lâm Thao, nhà máy Giấy Bãi Bằng và các nhà máy chế biến Chè. Các cơ sở công nghiệp này đã tạo cho Phú Thọ cơ hội thuận lợi để đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và thay đổi cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng tiến bộ.

Thứ hai, đặc điểm địa hình, đất đai, thời tiết và khí hậu mang tính chuyển tiếp giữa miền núi, trung du và đồng bằng đã mang lại cho Phú Thọ một nền nông nghiệp (theo nghĩa rộng gồm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản) khá phong phú, đa dạng, với nhiều sản phẩm đặc thù nổi tiếng như: bưởi Đoan Hùng, chè Phú Hộ, sơn Thanh Sơn, gà chín cựa…, một lĩnh vực sản xuất mà ngày nay nhiều quốc gia trên thế giới nói chung, ở Việt Nam nói riêng đang quay trở lại có sự quan tâm phát triển đặc biệt.

Thứ ba, Phú Thọ được coi là "Đất tổ" của người Việt, nơi có đền thờ các Vua Hùng, một di tích lịch sử đặc biệt của quốc gia, gắn liền với đó là các làn điệu hát Xoan, những làn điệu đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO) công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Cùng với đó, Phú Thọ còn có suối nước nóng rất nổi tiếng ở La Phù − Thanh Thủy, và hàng trăm các đền chùa, miếu mạo, di tích lịch sử, các danh lam, thắng cảnh được xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh. Đây là điều kiện rất thuận lợi giúp Phú Thọ có thể phát triển ngành du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Thứ tư, Phú Thọ tiếp giáp với thủ đô Hà Nội, trung tâm chính trị − kinh tế − văn hóa hàng đầu của đất nước, lại có hệ thống cơ sở hạ tầng khá đồng bộ và tương đối hiện đại. Đặc biệt, hệ thống giao thông (cả đường bộ, đường sắt và đường thủy) nối với các vùng trong khu vực (đồng bằng Sông Hồng, Tây Bắc và Đông Bắc) là điều kiện khá lý tưởng để liên kết và khai thác các lợi thế từ bên ngoài phục vụ cho sự phát triển kinh tế − xã hội của địa phương (Nguyễn Văn Hải, 2014).

Tuy nhiên, đến nay sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, các lợi thế chưa được khai thác hiệu quả, quy mô nền kinh tế nhỏ, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm và lạc hậu, doanh nghiệp còn yếu kém, việc thu hút nguồn lực cho phát triển và độ mở của nền kinh tế còn hạn chế. Điều này dẫn đến hàng năm tỉnh vẫn trông vào sự chi viện từ ngân sách Trung ương để chi tiêu và đời sống của người dân trên địa bàn vẫn còn ở mức thấp. Xuất phát từ đó bài viết này sẽ phân tích thực trạng phát triển kinh tế − xã hội của tỉnh Phú Thọ sau hơn 20 năm tái lập tỉnh, chỉ rõ những hạn chế, bất cập và đưa ra một số gợi ý đối với phát triển kinh tế − xã hội của Phú Thọ những năm sắp tới.

2. Thực trạng phát triển kinh tế − xã hội của tỉnh Phú Thọ sau hơn 20 năm tái lập tỉnh

Sau khi tái lập tỉnh (1997) với tinh thần phấn khởi, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tập trung mọi nỗ lực vào việc phát triển kinh tế − xã

Bảng 1: Một số chỉ tiêu kinh tế tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2005-2016

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2005	2010	2016
1. Vốn đầu tư thực hiện	Triệu đồng	4.302.452	10.728.465	21.091.201
2. Cơ sở sản xuất	Cơ sở	48.075	61.833	66.528
- Số doanh nghiệp	Doanh nghiệp	1.351	2.108	3.501
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Doanh nghiệp	30	47	80
3. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	Triệu đồng	6.984.544	21.955.184	44.094.138
4. GRDP bình quân/người	USD	-	845,0	1454,0
5. Lương thực có hạt bình quân/người	kg	331,1	334,7	333,3
6. Kim ngạch xuất khẩu	1000US	125.819	340.738	1.099.262

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2016)

Bảng 2: Một số kết quả chủ yếu của sản xuất nông nghiệp tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2005-2016

Chỉ tiêu	Đơn vị	2005	2010	2016
Năng suất lúa	tạ/ha	48,53	51,21	55,10
Sản lượng thóc	tấn	355.594	352.354,4	373.234
Năng suất ngô	tạ/ha	36,81	43,76	46,65
Sản lượng ngô	tấn	74.796,4	90.380,7	87.137,9
Sản lượng chè búp tươi	tấn	69.505,9	111.601,5	162.388
Sản lượng bưởi	tấn	6.157,7	5.000,9	16.146,8
Đàn lợn	con	568.834	665.730	967.033
Số lượng thịt lợn hơi	tấn	41.708	71.497,3	115.212,7
Gỗ khai thác	m3	150.453,2	270.689	484.686
Số lượng cá thịt nuôi	tấn	10.556,8	17.341	30.209,5

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2016)

hội của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa như Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (1996) đã đề ra (Đảng cộng sản Việt Nam, 2005). Để làm được điều này, một mặt, tỉnh đã cố gắng thu hút các nguồn lực từ bên ngoài, đặc biệt là sự hỗ trợ về nhiều mặt của Trung ương; sự hỗ trợ về trí tuệ của các viện nghiên cứu, các trường đại học; sự ủng hộ và liên kết cùng phát triển của các địa phương trong cả nước; vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài...Mặt khác, tỉnh cũng đã đưa ra nhiều chủ trương, chính sách và giải pháp phù hợp động viên, khích lệ người dân trên địa bàn mạnh dạn đầu tư tiền của, công sức, trí tuệ để khai thác các lợi thế, phát triển các hoạt động sản xuất − kinh doanh − dịch vụ. Nhờ đó, sau 20 năm, nhất là từ năm 2005 đến nay, kinh tế − xã hội của Phú Thọ đã phát triển khá nhanh và đạt được nhiều thành quả khá ấn tượng (Lê Du Phong & Lê Huỳnh Mai, 2010), cụ thể:

Thứ nhất, kinh tế của tỉnh (tính chung toàn tỉnh, cũng như tính riêng cho từng ngành, từng lĩnh vực: Nông – lâm − thủy sản, công nghiệp − xây dựng và dịch vụ) đã có sự phát triển khá toàn diện và mạnh mẽ.

- Trên phạm vi toàn tỉnh:

Số liệu của Bảng 1 có thể tính toán và cho thấy vốn đầu tư thực hiện năm 2010 so với năm 2005 tăng 2,49 lần, năm 2016 so với năm 2010 tăng 1,96 lần. Cơ sở sản xuất (không kể hộ làm nông, lâm, thủy sản), năm 2010 so với năm 2005 tăng thêm 13.758 cơ sở, bình quân mỗi năm tăng thêm 2751 cơ sở. Năm 2016 so với năm 2010 tăng thêm 4.695 cơ sở, bình quân mỗi năm tăng thêm 939 cơ sở. Giá trị sản xuất trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành, năm 2010 tăng hơn năm 2005 là 3,14 lần, năm 2016 tăng hơn năm 2010 là 2 lần (nếu tính theo giá so sánh năm 2010 thì giai đoạn này tăng 1,43 lần). GRDP bình quân đầu người năm 2016 so với năm 2010 tăng 1,72 lần. Số lượng lương thực có hạt tính bình quân đầu người năm 2016 tuy chỉ tăng hơn năm 2005 có 2,2 kg, nhưng dân số của tỉnh năm 2016 tăng hơn năm 2005 tới 81.878 người. Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn năm 2016 tăng gấp 8,73 lần.

- Đối với khu vực nông, lâm, thủy sản

Nông nghiệp (theo nghĩa rộng) là ngành sản xuất chủ yếu giải quyết việc làm, thu nhập và đời sống cho người lao động, cũng như dân cư trong tỉnh (năm 2005 lao động trong lĩnh vực này chiếm 72,87% lực lượng lao động toàn tỉnh), nên trong những năm vừa qua Phú Thọ đã có nhiều quan tâm đến tổ chức, chỉ đạo phát triển khu vực kinh tế quan trọng này, nhất là đối với sản xuất lương thực, chăn nuôi lợn và một số cây trồng mà Phú Thọ có lợi thế như cây chè, cây bưởi, cây sơn... Trong phát triển nông nghiệp, bên cạnh việc khai thác, tận dụng các kinh nghiệm truyền thống, Phú Thọ cũng đã khuyến khích người dân mạnh dạn ứng dụng các tiến bộ mới của khoa học công nghệ vào sản xuất, đặc biệt là các loại giống cây trồng, vật nuôi mới, cho năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt. Đồng thời tỉnh cũng khuyến khích các phương pháp canh tác tiên tiến, bảo đảm an toàn thực phẩm và cải thiện môi trường sinh thái, thực hiện từng bước cơ giới hóa sản xuất, nâng cao năng suất lao động, tạo điều kiện rút và chuyển một bộ phận lao động của khu vực này sang công nghiệp − xây dựng và dịch vụ.

Nhờ những nỗ lực đó, sản xuất nông nghiệp của Phú Thọ đã có sự phát triển khá nhanh và ổn định,

Bảng 3: Một số kết quả của ngành Công nghiệp Phú Thọ, giai đoạn 2005-2016

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2005	2010	2016
Số cơ sở Sản xuất	cơ sở	17.088	19.674	18.190
Số lao động công nghiệp	người	68.054	100.998	120.452
Vải dệt thành phẩm	1000m2	45.590	78.554	81.205
Supe Lân	tấn	770.989	791.557	721.148
Phân N-P-K	tấn	525.617	720.420	649.650

Nguồn: Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2016).

không những đáp ứng đủ nhu cầu về lương thực, thực phẩm ngày một tăng của người dân trong tỉnh, mà còn tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa với số lượng ngày càng lớn, chất lượng ngày càng cao cung cấp cho thị trường trong nước và quốc tế.

Tuy là tỉnh Trung du miền núi, nhưng năm 2016 năng suất lúa của Phú Thọ gần bằng năng suất bình quân chung của cả nước (55,1/56 tạ/ha), còn năng suất ngô của Phú Thọ thì cao hơn năng suất bình quân cả nước (46,65/45,3 tạ/ha). Đặc biệt, những sản phẩm Phú Thọ có thế mạnh thì sản lượng tăng khá nhanh trong hơn 10 năm qua. Sản lượng chè búp tươi năm 2016 so với năm 2005 tăng 2,33 lần, sản lượng bưởi tăng 2,62 lần, sản lượng thịt lợn hơi tăng 2,76 lần, sản lượng gỗ khai thác tăng 3,22 lần, và sản lượng cá thịt nuôi tăng 2,86 lần…

- Đối với khu vực công nghiệp

Để phát triển mạnh khu vực công nghiệp và xây dựng, bên cạnh các khu, cụm công nghiệp đã có như Việt Trì, Lâm Thao, Phù Ninh, Thanh Ba..., Phú Thọ đã tiến hành đầu tư, xây dựng thêm một số khu, cụm công nghiệp mới ở các huyện, thị như các khu, cụm công nghiệp thành viên, Đồng Lạng, Đoan Hùng, Phú Thọ...Đồng thời tỉnh cũng đã đưa ra nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế ở trong và ngoài tỉnh, cũng như các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào hoạt động tại các khu, cụm công nghiệp này (nhất là chính sách thuê mặt bằng, chính sách thuế, chính sách thuê mướn nhân công...).

Nhờ đó, khu vực công nghiệp của tỉnh Phú Thọ đã có sự phát triển khá mạnh mẽ và đạt được những kết quả khá ấn tượng trong thời gian vừa qua, nhất là một số lĩnh vực công nghiệp Phú Thọ có thế mạnh như: giấy, phân bón, hóa chất, dệt, đồ gỗ... Các sản phẩm công nghiệp của Phú Thọ không những được người tiêu dùng ở tỉnh ưu chuộng, mà còn được người tiêu dùng ở nhiều địa phương trong nước đánh giá cao.

Số liệu Bảng 3 cho thấy tuy số cơ sở sản xuất công nghiệp của Phú Thọ năm 2016 có giảm so với năm 2010 (giảm 1484 cơ sở), song so với năm 2005 vẫn tăng 1102 cơ sở. Nhưng điều quan trọng là số lao động làm việc trong khu vực này qua các thời kỳ đều tăng. Năm 2010 tăng hơn năm 2005 là 32.944 người, và năm 2016 tăng hơn năm 2010 là 19.452 người. Lượng vải thành phẩm sản xuất được của năm 2016 so với năm 2005 tăng 1,78 lần, phân NPK tăng 1,23 lần…

- Đối với khu vực dịch vụ

Dịch vụ, trong đó thương nghiệp và du lịch là những lĩnh vực thời gian qua luôn được Phú Thọ quan tâm khuyến khích phát triển, nhất là đối với khu vực kinh tế tư nhân, các hộ kinh doanh cá thể. Điều này thể hiện khá rõ qua số liệu Bảng 4.

Bảng 4: Một số kết quả kinh doanh dịch vụ của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2005-2016

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2005	2010	2016
Doanh thu thương nghiệp	tỷ đồng	6.864	21.578	57.724
Doanh thu du lịch	tỷ đồng	342,02	968,21	1.982,26
Số khách sạn, nhà nghỉ	nhà	58	158	223
Cơ sở ăn uống	cơ sở	3.078	4.477	5.350
Lượt khách du lịch	lượt	185.083	392.769	833.524
Khách quốc tế	lượt	3.660	2.949	5.523

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2016)

Bảng 5: Cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2016

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2005	2010	2016
1. Cơ cấu kinh tế				
- Nông – lâm − thủy sản	%	28,70	25,67	25,56
- Công nghiệp – xây dựng	%	36,20	34,74	38,34
- Dịch vụ	%	35,10	39,59	36,10
2. Cơ cấu lao động				
- Nông – lâm − thủy sản	%	72,87	63,45	56,29
- Công nghiệp – xây dựng	%	7,42	19,00	21,85
- Dịch vụ	%	13,66	17,55	21,86

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2016)

Số liệu của Bảng 4 cho thấy doanh thu thương nghiệp trên địa bàn Phú Thọ năm 2016 tăng 8,4 lần so với năm 2005; doanh thu từ dịch vụ ăn uống, du lịch tăng 5,79 lần; các cơ sở ăn uống tăng thêm 2272 cơ sở. Đặc biệt trong số 5.350 cơ sở phục vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh năm 2016, thì chỉ có 47 cơ sở thuộc khu vực kinh tế tư nhân, còn lại là thuộc hộ kinh doanh cá thể.

Thứ hai, cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của tỉnh đã chuyển biến dần theo hướng tiến bộ.

Việc tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế nỗ lực đầu tư phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cũng như khuyến khích họ tích cực ứng dụng các thành tựu mới của khoa học − công nghệ vào các lĩnh vực đó của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ đã làm cho kinh tế của địa phương phát triển nhanh, khá toàn diện như phần trên đã trình bày, cũng như làm cho năng suất lao động của các ngành, nhất là của khu vực nông nghiệp (theo nghĩa rộng), từng bước được nâng lên. Điều này đã giúp cho cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động của tỉnh Phú Thọ từng bước chuyển dần sang hướng tiến bộ.

Bảng 5 cho thấy cả cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, tỷ trọng của khu vực nông, lâm, thủy sản đều giảm. Năm 2016 so với năm 2005 tỷ trọng giá trị của khu vực nông, lâm, thủy sản giảm 3,14%; tỷ trọng lao động giảm được 16,58%. Khu vực công nghiệp − xây dựng và khu vực dịch vụ trên cả hai chỉ tiêu (giá trị và lao động) năm 2016 so với năm 2005 đều tăng, trong đó khu vực công nghiệp − xây dựng có mức tăng cao hơn, về giá trị tăng thêm được 1%, về lao động tăng thêm 14,43%.

Thứ ba, kết cấu hạ tầng kinh tế − xã hội phục vụ sản xuất và đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh được đầu tư xây dựng ngày càng đồng bộ và theo hướng hiện đại. Trong đó, nổi bật là hệ thống giao thông, hệ thống truyền tải và cung cấp điện, hệ thống trường học, trạm y tế và các chợ. Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2016), 100% số xã trên địa bàn (248/248) có đường ô tô đến trung tâm xã, 100% số xã có trạm y tế, 99,2% số xã có trường tiểu học, 88,3% số xã có trường trung học cơ sở và 76,2% số xã có chợ. Đặc biệt, đã có 40 xã đạt 19 tiêu chí nông thôn mới và 45 xã đạt từ 15-18 tiêu chí.

Thứ tư, thu ngân sách trên địa bàn tăng nhanh, thu nhập và đời sống của người dân từng bước được cải thiện.

Kinh tế phát triển, thu nhập của người dân tăng, đời sống vật chất và tinh thần của họ từng bước được cải thiện là cơ sở quan trọng giúp cho nguồn thu ngân sách trên địa bàn không ngừng được cải thiện

Bảng 6: Thu nhập của người dân và thu ngân sách của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2005-2016

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2005	2010	2016
- Thu nhập bình quân người/tháng	Đồng	520.000 (2006)	1579000 (2012)	2.367.000
- Tỷ lệ hộ nghèo	%	-	20,34	10,51
- Thu ngân sách	tỷ đồng	769,3	2.669,2	5.436,0

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2016), Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2016)

Sau 11 năm, thu nhập bình quân đầu người/tháng của tỉnh Phú Thọ đã tăng 4,55 lần; tỷ lệ hộ nghèo giảm thêm được khoảng 15% và thu ngân sách của tỉnh tăng 7,06 lần. Đây là một thành quả rất đáng ghi nhận.

3. Những vấn đề đặt ra từ thực trạng phát triển kinh tế − xã hội của tỉnh Phú Thọ thời gian vừa qua

Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế − xã hội sau hơn 20 năm tái lập tỉnh như trình bày ở phần trên của Đảng bộ và nhân dân Phú Thọ là rất lớn và rất đáng tự hào. Mặc dù vậy, sự phát triển đó cũng đặt ra những vấn đề đáng phải suy nghĩ, nghiên cứu, các vấn đề đó là:

Thứ nhất, cơ cấu dân cư và lao động của Phú Thọ chuyển dịch chậm và hiện tại còn khá lạc hậu.

- Về cơ cấu dân số, năm 2010 dân số sinh sống ở khu vực thành thị của tỉnh Phú Thọ chiếm 18,2% tỷ trọng dân số toàn tỉnh, đến năm 2016 con số này là 18,7%. Tức là tăng được 0,5% trong vòng 6 năm. Trong khi đó tỷ lệ này bình quân cả nước năm 2010 là 30,49% và năm 2016 là 34,5%, tăng 4,01% sau 6 năm. Con số này của tỉnh Thái Nguyên là 25,9% và 34,3%, tăng 8,4% sau 6 năm.

- Về cơ cấu lao động, năm 2016 lao động khu vực nông, lâm, thủy sản của Phú Thọ chiếm 63,45% tỷ trọng lao động toàn tỉnh, trong khi tỷ lệ này bình quân chung cả nước năm 2016 chỉ còn 41,9%. Con số này của tỉnh Thái Nguyên là 42,54%.

Thứ hai, quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ, và tỷ trọng của khu vực nông nghiệp (theo nghĩa rộng) vẫn còn khá cao. Năm 2016 GRDP (theo giá hiện hành) của Phú Thọ là 44.094 tỷ đồng, trong đó khu vực nông nghiệp chiếm 25,56% (cả nước là 16,32%). GRDP của tỉnh Thái Nguyên năm này là 75.901 tỷ và tỷ trọng của khu vực nông nghiệp chỉ chiếm 13,67%.

Thứ ba, thế mạnh của một số lĩnh vực kinh tế, đặc biệt là của du lịch và nông nghiệp khai thác chưa thật triệt để và hiệu quả. Phú Thọ rất có điều kiện phát triển du lịch (đã nêu ở phần đầu), nhưng ngành du lịch của tỉnh phát triển còn khá khiêm tốn. Năm 2016, Phú Thọ mới đón được 833.524 lượt khách du lịch, trong đó khách quốc tế là 5.523 lượt. Trong khi, cũng trong năm này Thái Nguyên đón được 2.060.000 lượt khách, riêng khách quốc tế năm 2015 là 60.000 lượt, 8 tháng đầu năm 2016 là 22.300 lượt.

Nông nghiệp của Phú Thọ tuy có những ưu thế quan trọng, song ít có những sản phẩm nổi bật, chiếm lĩnh thị phần cao trên thị trường trong và ngoài nước, trước hết là thị trường Hà Nội. Mặt khác, sản xuất nông nghiệp của tỉnh vẫn được thực hiện theo phương thức truyền thống là chính, năng suất lao động thấp. Năng suất lao động nông nghiệp bình quân chung cả nước năm 2016 là 32,9 triệu/lao động, thì ở Phú Thọ mới đạt 25,34 triệu đồng.

Thứ tư, số doanh nghiệp nhiều (đứng đầu các tỉnh vùng Trung du và Miền núi phía Bắc với 2712 doanh nghiệp năm 2016), nhưng quy mô doanh nghiệp nhìn chung là nhỏ, hiệu quả hoạt động cũng còn hạn chế. Theo Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2016), tỉnh Phú Thọ có 1689 doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 10 tỷ đồng, chiếm 62,27% trong tổng số doanh nghiệp của tỉnh (con số này của Thái Nguyên là 58,59%), có 51,21% số doanh nghiệp có số lao động dưới 10 người (tỉnh Thái Nguyên là 50%). Thu nhập bình quân 1 tháng của người lao động ở khu vực doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ năm 2016 là 5.347.000 đồng. Con số này của tỉnh Thái Nguyên là 7.788.000 đồng và bình quân chung cả nước là 6.966.000 đồng.

Thứ năm, thu ngân sách vẫn ở mức thấp và sự chi viện của ngân sách Trung ương cho tỉnh vẫn tăng cao qua từng năm. Năm 2016 ngân sách của Phú Thọ thu được 5.346 tỷ đồng (năm 2010 là 2.669,2 tỷ), thì tỉnh Thái Nguyên thu được 8.500 tỷ đồng. Tuy thu ngân sách của tỉnh tăng nhanh, nhưng ngân sách Trung ương vẫn phải thường xuyên hỗ trợ cho Phú Thọ với số lượng ngày một lớn. Nếu năm 2010, số hỗ trợ của Trung ương là 3.321,6 tỷ, thì đến năm 2016 con số đó là 12.333,2 tỷ (Cục thống kê tỉnh Phú Thọ, 2016).

Thứ sáu, thu nhập và đời sống của người dân trên địa bàn đã tăng đều và được cải thiện qua các năm, song vẫn ở mức thấp. GRDP của Phú Thọ năm 2016 là 1454,8 đô la Mỹ (USD), trong khi của Thái Nguyên là 2325 USD và GDP bình quân đầu người của cả nước là 2215 USD. Thu nhập bình quân một người/tháng năm 2016 của Phú Thọ là 2.367.000 đồng, trong khi đó của Thái Nguyên là 3.023.000 đồng và bình quân chung của cả nước là 3.049.000 đồng.

Thứ bảy, việc thu hút các nguồn lực của các thành phần kinh tế phục vụ cho phát triển kinh tế −

xã hội của tỉnh, nhất là của kinh tế ngoài Nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng còn hạn chế. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (2016), tổng vốn đăng ký của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn Phú Thọ, tính lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 865,7 triệu USD, trong khi con số này của Bắc Giang là 3.494.8 triệu USD và của Thái Nguyên là 7.260,4 triệu USD. Đầu tư của khu vực ngoài Nhà nước của Phú Thọ là 12.604,8 tỷ đồng, còn của Thái Nguyên là gần 20 ngàn tỷ đồng.

Cuối cùng, độ mở của nền kinh tế cũng còn hạn chế. Năm 2016 giá trị xuất khẩu trên địa bàn tỉnh đạt 1.099,26 triệu USD là còn khá khiêm tốn.

4. Một số gợi ý đối với phát triển kinh tế-xã hội của Phú Thọ những năm sắp tới

Để có thể khai thác tối đa các lợi thế và khắc phục được những mặt còn hạn chế, từ đó tạo ra những động lực cho phát triển kinh tế − xã hội của Phú Thọ trong những năm sắp tới, chúng tôi xin có một số gợi ý sau đây:

Thứ nhất, trong những năm tới, cùng với sự phát triển đặc biệt nhanh của khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ điện tử, tin học, sinh học...,nền kinh tế của thế giới nói chung, của từng khu vực nói riêng sẽ có những thay đổi nhanh chóng, khó lường và điều này chắc chắn sẽ dẫn đến những thay đổi không nhỏ đối với cuộc sống mọi mặt (từ ăn, ở, đi lại, học tập đến nghe, nhìn, giải trí…). Do đó, Phú Thọ cần có sự hợp tác chặt chẽ với các cơ quan khoa học để nghiên cứu, dự báo các xu hướng phát triển, lấy đó làm căn cứ cho việc tính toán, xác định chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế − xã hội của tỉnh nhà.

Thứ hai, cần nghiên cứu, xem xét, tính toán lại những lợi thế chủ yếu của tỉnh trong phát triển kinh tế (gắn với xu thế thời đại và tiến bộ của khoa học − công nghệ), nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp và du lịch, để xác định chính xác ngành kinh tế mũi nhọn, từ đó có chiến lược và kế hoạch khai thác và phát triển hợp lý.

Thứ ba, cần có chiến lược rõ ràng, có kế hoạch khoa học và khả thi để khai thác tiềm năng du lịch của tỉnh. Trong đó, quan trọng là tổ chức, phối hợp giữa các địa phương trong tỉnh, cũng như liên kết với các địa phương trong vùng để hình thành nên các sản phẩm du lịch, các tuyến du lịch, các tua du lịch đặc sắc không chỉ so với trong nước mà với cả quốc tế để thu hút khách (cần kết hợp chặt chẽ giữa du lịch văng cảnh với du lịch văn hóa, tâm linh, lịch sử, sinh thái...một cách hài hòa). Mặt khác, có cơ chế, chính sách khuyến khích, kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư ở trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các cơ sở vật chất − kỹ thuật hiện đại phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn, trước hết là ở Việt Trì, Đền Hùng, Thanh Thủy. Trong đó, tỉnh cần quan tâm đúng mức đến hệ thống khách sạn đạt chuẩn, các trung tâm vui chơi – giải trí, các trung tâm mua sắm. Cần nhanh chóng khắc phục tình trạng khách du lịch không cư trú, sử dụng dịch vụ, sản phẩm hàng hóa tại địa phương. Hơn nữa, tỉnh cũng đào tạo đội ngũ làm du lịch bài bản nghiêm túc, bảo đảm thật sự chuyên nghiệp.

Thứ tư, kinh tế – xã hội phát triển, nhu cầu của con người đối với các sản phẩm nông nghiệp cũng đã có khá nhiều thay đổi và chắc chắn sẽ còn thay đổi mạnh mẽ hơn trong những năm tới. Giờ đây, người ta (cả trong nước và ngoài nước) cần các sản phẩm nông nghiệp không chỉ có chất lượng, mà phải là sản phẩm sạch, an toàn, có xuất xứ rõ ràng, minh bạch. Bởi vậy, Phú Thọ cũng cần nhanh chóng thay đổi tư duy làm nông nghiệp. Cụ thể là, phải xem xét lại thế mạnh của nông nghiệp để có chiến lược khai thác cụ thể. Tất nhiên, để khai thác có hiệu quả các lợi thế của nông nghiệp cũng phải thay đổi phương thức tổ chức sản xuất (không phân tán, nhỏ lẻ như hiện nay được) và kỹ thuật – công nghệ sản xuất (công nghệ cao, công nghệ sạch). Về thị trường tiêu thu sản phẩm, ngoài thị trường nội tỉnh, các tỉnh lân cận, nên hướng mạnh vào thị trường Hà Nội và thị trường quốc tế.

Thứ năm, mạnh dạng phối hợp với các cơ quan khoa học (viện nghiên cứu, trường đại học, các chuyên gia đầu ngành) tiến hành nghiên cứu, xác định một số lợi thế chủ yếu của tỉnh, từ đó xây dựng một số dự án kinh tế lớn trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, xin phép Chính phủ đưa ra một số chính sách thật sự khuyến khích, đặc biệt là chính sách đất đai, chính sách thuế, chính sách cung ứng nguồn nhân lực và việc giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan đến đầu tư cũng như triển khai thực hiện đầu tư, để kêu gọi các nhà đầu tư thực sự có năng lực và tâm huyết đến đầu tư. Chỉ có như vậy, Phú Thọ mới hy vọng có những bước tiến đột phá.

Tài liệu tham khảo:

Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2016), *Niên giám Thống kê tỉnh Phú Thọ năm 2016*, Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ, Phú Thọ.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Lê Du Phong, Lê Huỳnh Mai (2010), 'Rào cản về thể chế kinh tế và ảnh hưởng của nó đến phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam hiện nay', *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: Thể chế đối với phát triển kinh tế ở Việt Nam*, Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

Nguyễn Văn Hải (2014), 'Phát triển nông nghiệp các tỉnh Trung Du miền núi phía Bắc theo hướng bền vững', Luận án tiến sỹ, Viện Chiến lược Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Tổng cục Thống kê (2016), *Niên giám Thống kê năm 2010-2016*, Nhà Xuất bản Thống Kê, Hà Nội.